



ENGLISH GRAMMAR 2 INTERMEDIATE LEVEL

Unit 82 – myself/yourself/themselves etc.

tienganh



Myself / yourself / themselves etc.

INTRODUCE YOURSELVES

A

Steve **introduced himself** to the other colleagues.

We use **myself/yourself/himself** etc. (*reflexive pronouns*) when the *subject* and *object* are the same:

Steve introduced **himself**
 subject object

The reflexive pronouns are:

- *singular (-self)* myself yourself (*one person*)
- *plural (-selves)* ourselves yourselves (*more than one*)

- EX1: I don't want you to pay for me. I'll pay for **myself**. (*not I'll pay for me*)
- EX2: Amy had a great holiday. **She** really enjoyed **herself**.
- EX3: Do **you** talk to **yourself** sometimes? (*said to one person*)
- EX4: If you want more to eat, help **yourselves**. (*said to more than one person*)

Compare:

▪ EX5: **Lisa** introduced **me** to the other guests.

EX6: I introduced **myself** to the other guests.



himself/herself/itself
themselves

Myself / yourself / themselves etc.

FEEL, RELAX, CONCENTRATE, MEET , SHAVE, WASH, DRESS

B

❖ We do not use **myself** etc. after **feel/relax/concentrate/meet**:

- EX6: I **feel** nervous. I can't **relax**.
- EX7: You need to **concentrate**. (not concentrate yourself)
- EX8: What time shall we **meet** tomorrow?

Normally we do not use **myself** etc. after **wash/shave/dress**:

- EX9: He got up, washed, shaved and dressed. (not washed himself etc.)

❖ You can also say **get dressed** (He **got dressed**).

Myself / yourself / themselves etc.

-SELVES vs EACH OTHER

C

❖ Compare **-selves** and **each other**:

- EX10: Kate and Joe stood in front of the mirror and looked at **themselves**.

(= Kate and Joe together looked at Kate and Joe)

- EX11: Kate looked at Joe, and Joe looked at Kate. They looked at **each other**.

❖ You can use **one another** instead of **each other**:

- EX12: How long have you and Ben known **each other**? or ... known **one another**?

- EX13: Sue and Alice don't like **each other**. or ... don't like **one another**.

- EX14: Do they live near **each other**? or ... near **one another**?

Myself / yourself / themselves etc.

I REPAIRED IT MYSELF

D

- ❖ We also use myself/yourself etc. in another way. For example:
 - EX15: ‘Who repaired your bike?’ ‘I repaired it **myself**.’
- ❖ **I repaired it myself** = I repaired it, not another person. Here, myself is used to emphasize ‘I’ (= it makes it stronger). Some more examples:
 - EX16: I’m not going to do your work for you. **You** can do it **yourself**. (= you, not me)
 - EX17: **Let’s** paint the house **ourselves**. It will be much cheaper.
 - EX18: **The film itself** wasn’t very good, but I loved the music.
 - EX19: I don’t think Lisa will get the job she applied for. **Lisa** doesn’t think so **herself**. or *Lisa herself* doesn’t think so.

Myself / yourself / themselves etc.



TÓM TẮT

- Chúng ta dùng đại từ phản thân khi chủ ngữ và túc từ cùng là một. *Steve introduced himself to the other guests.*
- Các đại từ phản thân bao gồm:

▪ singular (-self)	myself	yourself (one person)	himself/herself/itself
▪ plural (-selves)	ourselves	yourselves (more than one)	themselves
- Chúng ta không dùng đại từ phản thân với một số động từ như *feel, relax, concentrate, meet, wash, shave, dress*. *He got up, washed, shaved, and dressed.*
- Cần phân biệt đại từ phản thân “-selves” và “each other.” Với đại từ phản thân, chủ ngữ và túc từ cùng là một. *They looked at themselves* - họ nhìn vào chính mình (ở trong gương.) Còn với “*They looked at each other,*” nghĩa là họ nhìn nhau.
- Chúng ta cũng dùng đại từ phản thân để nhấn mạnh ý chủ ngữ tự làm một việc gì đó. *I repaired it myself.*